

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Tất Quang.
2. Bà: Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1963. Nơi cư trú: Xóm 8, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Canh (Chết) và bà Trần Thị Trung (Chết); Vợ: Cao Thị Vân, sinh năm 1970; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm 2, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Chu Thị Phương, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm 2, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. anh Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm 3, xã Trung Sơn,

huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. anh Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1969; Trú tại: Xóm 6, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt)

3. anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm 5, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt)

4. anh Cao Tiến Điềm, sinh năm 1968; Trú tại: Xóm 8, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

6. anh Cao Tiến Thủy, sinh năm 1968; Trú tại: Xóm 8, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

7. anh Lê Khắc Thi, sinh năm 1974; Trú tại: Xóm 8, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

8. anh Cao Tiến Tụng, sinh năm 1965; Trú tại: Xóm 8, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C ty TNHH Một thành viên B&T địa chỉ: Khối 4 Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An do ông Phạm Ngọc Trung, chức vụ giám đốc đại diện theo pháp luật đã được UBND tỉnh Nghệ An cấp giấy phép khai thác khoáng sản(Cát, sỏi) trên Sông Lam thuộc địa phận của xã Bồi Sơn, Đô Lương với diện tích khu vực khai thác là 19,83 ha.

Cho rằng việc C ty TNHH một thành viên B&T đưa tàu đến hút cát sạn thuộc xã Bồi Sơn làm sạt lở đất đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của những người dân có diện tích đất sản xuất tại khu vực Bãi Bù. Vào thời gian đầu tháng 4 năm 2019 Lê Văn C, sinh năm 1963, ở xóm 08 xã Bồi Sơn, Đô Lương đã tổ chức một buổi họp dân tại nhà riêng của mình, có sự tham gia của xóm trưởng các xóm 6, 8 và 61 hộ dân có diện tích đất sản xuất ở khu vực Bãi Bù ven Sông Lam thuộc khu vực xã Bồi Sơn, Đô Lương, Nghệ An. Tại cuộc họp này mọi người thống nhất thành lập ra một nhóm 10 người để bắt tàu hút cát đến khai thác gồm: Lê Văn C, Cao Tiến Thủy, Lê Khắc Hòa, Lê Khắc Thi, Cao Tiến Điềm, Cao Tiến Tụng, Trương Vĩnh Cường, Cao Tiến Sơn, Trần Văn Hồng, Cao Tiến Dân do Lê Văn C làm tổ trưởng. Tất cả các thành viên nhóm nếu ai phát hiện tàu hút cát vi phạm sẽ báo cho nhau rồi cùng nhau đi bắt. Nếu tàu nào vi phạm lần đầu thì nhắc nhở, còn nhiều lần thì bắt đưa về phạt tiền.

Chiều ngày 10 tháng 9 năm 2019 anh Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Quang và Nguyễn Văn Nam là người làm C cho anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1985, trú tại xóm 2, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ an là chủ

tàu hút cát được Công ty TNHH Một thành viên B&T ký hợp đồng để khai thác cát sạn cho Công ty, đưa tàu đến khu vực mỏ đã được cấp phép để khai thác. Lúc này Lê Văn C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh Cao Tiến Thủy gọi điện nói có tàu đang hút cát ra mà bắt. Nghe xong Lê Văn C gọi điện cho Lê Khắc Thi, Cao Tiến Điềm, Cao Tiến Tụng tất cả đều trú tại xóm 8, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nói ra để đi bắt tàu vi phạm. Một lúc sau Lê Khắc Thi, Cao Tiến Điềm, Cao Tiến Tụng đến nhà Lê Văn C rồi đi lên một chiếc thuyền nhỏ của anh Điềm đi đến chỗ tàu đang hút cát ở khu vực Bãi Bù – Sông Lam thuộc khu vực xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi Lê Văn C thấy Cao Tiến Thủy và Lê Khắc Hòa đã ở trên tàu cát của anh Nguyễn Văn Tiến đang do anh Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Quang và Nguyễn Văn Nam quản lý, sử dụng để khai thác cát. Lúc này, anh Lê Khắc Thi buộc thuyền của mình vào tàu hút cát rồi mọi người trên thuyền cùng lên tàu cát của anh Tiến để làm việc. Khi lên tàu cát Lê Văn C nói với anh Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Nam và Nguyễn Văn Quang là những người làm Công cho anh Tiến là *"Bay nói nhiều rồi, nhắc nhiều lần rồi mà không chịu nghe chi cả"*. Đồng thời Lê Văn C và Cao Tiến Thủy yêu cầu anh Hà lái tàu về động Miếu ở trước đền Quả Sơn để xử lý. Lúc này anh Nguyễn Văn Tiến, chủ tàu cát biết sự việc nên đi một chiếc thuyền nhỏ đến rồi đi lên tàu cát trình bày với Lê Văn C là tàu hút ở vị trí này cũng đã xa bờ rồi không ảnh hưởng gì đến sạt lở cả, nhưng Lê Văn C không chấp nhận mà yêu cầu anh Tiến đưa tàu về động Miếu để cho người dân xử lý. Nghe xong, anh Tiến đi xuống thuyền nhỏ, còn anh Thủy thành viên trong tổ đi lại tự lái tàu hút cát đưa về động Miếu. Khi đưa tàu về đến động Miếu, nhóm người của Lê Văn C đi lên bờ đứng ở bậc tam cấp trước đền Quả Sơn. Lúc này anh Tiến đi từ thuyền nhỏ lên gặp Lê Văn C, thì Lê Văn C nói với anh Tiến là do tàu hút cát của anh Tiến đã vi phạm nhiều lần rồi nên bây giờ phải tháo máy đưa về nhà văn hóa của xóm để không cho anh Tiến hoạt động nữa. Nghe thấy vậy anh Tiến nói với Lê Văn C là *"Bác phạt em từng mô thì phạt chứ đừng tháo máy của em, cho em xin làm ăn"* nghe anh Tiến nói vậy Lê Văn C nói *"Rửa phạt mi 3.000.000đ"* thấy mức phạt nhiều quá nên anh Tiến xin phạt 2.000.000đ và xin khát vài hôm nữa mới có tiền để đưa đến nộp thì Lê Văn C nhất trí sau đó tất cả đều đi về. Đến ngày 12 tháng 9 năm 2019 Chu Thị Phương là vợ của Nguyễn Văn Tiến đã đến gặp và đưa cho Lê Văn C số tiền 2.000.000đ để nộp phạt.

Đến ngày 02 tháng 10 năm 2019 do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Lê Văn C đã đến cơ quan Công An huyện Đô Lương đầu thú, giao nộp lại số tiền 2.000.000 đ đã thu của anh Nguyễn Văn Tiến và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền 2.000.000 đồng, anh Tiến không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự;

Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn C về tội "Cưỡng đoạt tài

sản" khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản ". Áp dụng khoản 1 điều 170, điểm b, s, t, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra C an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Xét việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền C tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Lê Văn C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài

liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào chiều ngày 10/9/2019, tại khu vực bãi Bù thuộc xã Bôi Sơn, huyện Đô Lương, Lê Văn C đã thực hiện hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần anh Nguyễn Văn Tiến để chiếm đoạt của anh tiền số tiền 2.000.000 đồng nên phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và táo bạo, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự C cộng và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến hoạt động khai thác khoáng sản của doanh nghiệp. Cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng hình sự mà có những tình tiết giảm nhẹ hình sự sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại; Thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Bị cáo là người có C với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo Lê Văn C nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù các các bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét

[7] Về vấn đề khác: Trong vụ án này có các đối tượng Cao Tiến Thủy, Cao Tiến Điềm, Cao Tiến Tụng, Lê Khắc Hoà, Lê Khắc Thi là những đối tượng có tham gia bắt tàu cát ở khu vực bãi Bù nhưng không nhằm mục đích cưỡng đoạt tài sản nên không phạm tội.

[9] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Văn C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, s,t, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2019).

Giao bị cáo Lê Văn C cho UBND xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn C, Người bị hại Nguyễn Văn Tiến có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chu Thị Phương vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- C an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh